

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ ĐỒN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/HNGĐ-ST

Ngày : 27/8/2020

V/v: Ly hôn, nuôi con chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN - TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đình Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Triệu Quốc Việt và ông Nguyễn Viết Tác.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Ngọc Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Nha – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn xét xử công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 20/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 03 năm 2020 về Ly hôn, nuôi con chung. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2020/QĐST – HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Tạ Thị L - sinh năm 1984

Địa chỉ nơi cư trú: Thôn N, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Có mặt

- Bị đơn: Anh Sầm Văn A - sinh năm 1979

Địa chỉ nơi cư trú: Thôn N, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong đơn xin ly hôn đề ngày 06/03/2020 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Tạ Thị L trình bày:**

Chị Tạ Thị L kết hôn với anh Sầm Văn A trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 12 tháng 9 năm 2002 tại UBND xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, được tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị sinh sống tại thôn N, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Quá trình chung sống, thời gian đầu hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng bắt đầu nảy sinh từ năm 2018. Nguyên nhân là do chị L và anh A bất đồng quan điểm trong cuộc sống gia đình, không tìm được tiếng nói chung, dẫn đến tình cảm vợ chồng bị sút mẻ. Chị L và anh A đã ly thân từ ngày 15/7/2019 (âm lịch) cho đến nay, chị L và anh A hiện nay không còn sống cùng nhà với nhau. Trong thời gian ly thân chị L và anh A không ai quan tâm đến ai. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị Tạ Thị L đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Sầm Văn A.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung, cụ thể:

- Con thứ nhất tên là Sầm Thị L, sinh ngày 15/02/2003
- Con thứ hai tên là Sầm Ánh Q, sinh ngày 11/5/2009.

Hiện nay, các con đang sinh sống và học tập tại thôn N, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn (con chung tên là Sầm Ánh Q đang ở cùng với chị Tạ Thị L, còn con chung tên là Sầm Thị L đang ở cùng với anh Sầm Văn A).

Khi ly hôn chị Tạ Thị L có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung tên là Sầm Ánh Q đến khi con chung đủ 18 tuổi. Còn đối với con chung tên là Sầm Thị L, sẽ do anh Sầm Văn A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Tạ Thị L không yêu cầu anh Sầm Văn A cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Trong quá trình tố tụng, bị đơn là anh Sầm Văn A trình bày:**

Anh Sầm Văn A kết hôn với chị Tạ Thị L trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 12 tháng 9 năm 2002 tại UBND xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, được tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán. Anh Sầm Văn A thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng nảy sinh từ năm 2018, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng hay xảy ra cãi cọ. Anh Sầm Văn A và chị Tạ Thị L đã ly thân từ khoảng tháng 8 năm 2019 cho đến nay, trong thời gian ly thân, anh A vẫn quan tâm đến chị L nhưng phía chị L không đáp lại (không nói chuyện hay bày tỏ sự quan tâm đến

anh A). Hiện nay, anh A và chị L không còn chung sống với nhau. Tuy nhiên, anh A cho rằng anh vẫn còn tình cảm với chị Tạ Thị L. Chị L xin ly hôn, anh A không đồng ý.

Về con chung: Có 02 con chung:

- Con thứ nhất tên là Sầm Thị L, sinh ngày 15/02/2003
- Con thứ hai tên là Sầm Ánh Q, sinh ngày 11/5/2009.

Hiện nay, các con đang sinh sống và học tập tại thôn N, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Anh Sầm Văn A không đồng ý ly hôn với chị L nên không đề cập đến việc giao con cho ai trực tiếp nuôi.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn phát biểu quan điểm việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đúng theo quy định của pháp luật. Các đương sự, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của pháp luật, bị đơn không có mặt tại phiên tòa nhưng đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ theo quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Tạ Thị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về pháp luật tố tụng dân sự. Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn chị Tạ Thị L và bị đơn anh Sầm Văn A. Yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề về quan hệ hôn nhân và nuôi con chung. Theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự và luật Hôn nhân và gia đình vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn. Tòa án đã giải quyết vụ án theo đúng trình tự của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2]. Nội dung vụ án.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Tạ Thị L và anh Sầm Văn A có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vào ngày 12 tháng 9 năm 2002 tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Trước khi đi đến kết hôn hai bên có được tìm hiểu nhau và đi đến hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Quá trình chung sống, vợ chồng chị L và anh A đã xảy ra mâu thuẫn, xuất phát từ việc bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không tìm được tiếng nói chung, hay cãi vã dẫn đến

tình cảm vợ chồng rạn nứt. Mâu thuẫn của vợ chồng gia đình hai bên đều biết và khuyên bảo nhưng không thể đoàn tụ được. Trong quá trình tố tụng, anh A cũng thừa nhận trong cuộc sống vợ chồng có mâu thuẫn, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, hay cãi cọ đúng như lời khai của chị L. Theo lời khai của anh A tại Tòa án, vợ chồng anh đã ly thân từ tháng 8 năm 2018 đến nay. Trong thời gian hai vợ chồng ly thân, anh A vẫn có sự quan tâm đến chị L, nhưng chị L không đáp lại. Tuy nhiên anh A cho rằng mâu thuẫn chưa đến mức trầm trọng, nên anh không đồng ý ly hôn với chị L.

Tại phiên tòa chị L khẳng định chị và anh A không còn quan tâm đến nhau nữa và chị không còn tình cảm với anh A, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh A.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Tạ Thị L có cung cấp cho Tòa án đơn xin xác nhận mâu thuẫn vợ chồng, theo đó tại địa phương xác nhận chị L và anh A đã ly thân một thời gian khoảng 10 tháng, hiện không còn chung sống với nhau. Tòa án đã tiến hành tổng đạt văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Sầm Văn A theo quy định của pháp luật, nhưng anh A vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Điều đó cho thấy, anh A không thực sự đưa ra biện pháp nào để vợ chồng đoàn tụ. Mặt khác chị L kiên quyết ly hôn với anh A. Xét thấy hôn nhân giữa chị L và anh A đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, việc cho hai bên đoàn tụ sẽ không đem lại hạnh phúc cho nhau. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Tạ Thị L.

Về con chung: Chị Tạ Thị L và anh Sầm Văn A có 02 con chung, cụ thể:

- Con thứ nhất tên là Sầm Thị L, sinh ngày 15/02/2003
- Con thứ hai tên là Sầm Ánh Q, sinh ngày 11/5/2009.

Chị Tạ Thị L có nguyện vọng trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung tên là Sầm Ánh Q và không yêu cầu anh Sầm Văn A cấp dưỡng nuôi con hàng tháng. Còn đối với con chung tên là Sầm Thị L, anh A được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục. Anh A không đồng ý ly hôn nên không có ý kiến về việc giao các con chung cho ai là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Xét thấy, hiện nay con chung tên là Sầm Ánh Q đang sinh sống cùng với chị Tạ Thị L, còn con chung tên là Sầm Thị L đang sinh sống với anh Sầm Văn A và ông bà nội. Bản thân con chung tên là Sầm Ánh Q có đơn trình bày nguyện vọng gửi đến Tòa án trong đó nêu rõ mong muốn được ở cùng với mẹ là Tạ Thị L. Đồng thời, con chung tên là Sầm Thị L cũng đã có đơn trình bày nguyện vọng gửi đến Tòa án trình bày mong muốn được sinh sống cùng với bố là Sầm Văn A. Do đó, để

đảm bảo ổn định cuộc sống của các con chung, giúp các con chung phát triển ổn định về thể chất, tinh thần. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L, giao con chung tên là Sầm Ánh Q cho chị L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi và giao con chung tên là Sầm Thị L cho anh A trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Chị Tạ Thị L và anh Sầm Văn A có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Tạ Thị L không yêu cầu anh Sầm Văn A cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung: Chị L và anh A thừa nhận không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Chị L và anh A thừa nhận không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. **Về án phí:** Chị Tạ Thị L phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của chị.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a khoản 5; điểm đ khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Tạ Thị L. Chị Tạ Thị L được ly hôn với anh Sầm Văn A.

- *Về nuôi con chung:*

+ Giao con chung tên là Sầm Ánh Q, sinh ngày 11/5/2009 cho chị Tạ Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi.

+ Giao con chung tên là Sầm Thị L, sinh ngày 15/02/2003 cho anh Sầm Văn A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi.

Chị L và anh A có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con chung theo quy định của pháp luật mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của các con khi cần thiết các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị L và anh A xác nhận không có.

- *Về án phí*: Buộc chị Tạ Thị L phải chịu 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Tạ Thị L đã nộp 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 06260 ngày 16 tháng 03 năm 2020 của Chi cục thi hành án huyện Chợ Đồn. Chị Tạ Thị L đã nộp đủ án phí.

"Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nguyên đơn có mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh: 01
- VKS huyện CĐồn 01
- VKS tỉnh Bắc Kạn 01
- THADS huyện CĐồn 01
- UBND xã Y 01
- (Nơi đăng ký kết hôn)
- Các đương sự 02
- Lưu hồ sơ 01
- Lưu vp 01

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đặng Đình Hưng

